

ÔNG ĐỔ và câu đối tết

MINH THUẬN*

Nói đến ngày Tết cổ truyền là nói đến "Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ, Cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh". Trước đây, câu đối đỏ trở thành biểu trưng tâm linh không thể thiếu được đối với mọi nhà khi Tết đến xuân về.

Truyền rằng: Từ xa xưa, người ta thường treo trước cửa nhà hai thẻ gỗ đào để trừ quỷ. Sau đó, nhân một đêm giao thừa vua đi thăm thú thấy cửa nhà dân chỉ có hai thẻ gỗ đào để không, cho là nhà nghèo, nên sai đem bút mực đến viết lên hai tấm gỗ đào này hai hàng chữ:

"Tân niên nạp dư khánh
Gia tiết hiệu trường xuân".

Nghĩa là:

*Năm mới thêm nhiều phúc
Tết đến gọi mùa xuân*

Quan quân đi theo vua thấy hay cũng học theo về nhà viết và treo lên. Từ những năm sau, quan quân, sỹ phu khi sắm sang Tết đều không quên viết lên thẻ, sau đó viết lên giấy để dán trước nhà.

Vì thế, việc viết và treo câu đối Tết đã thành tục lệ. Và câu đối trở thành trang trí quan trọng trong các di tích kiến trúc xưa. Câu đối khắc trên gỗ như những tác phẩm nghệ thuật,

thường được các đại gia và nhà giàu treo ở giữa nhà. Câu đối ở đình, chùa, đền, miếu, còn gọi là câu đối thờ, thường được sơn son thếp vàng. Lại có câu đối khảm trai, nghệ thuật rất tinh xảo. Câu đối để thưởng ngoạn có thể khắc trên hình quả bầu, mai diều, trúc tước. Câu đối có thể viết trên lụa, trên giấy hoa tiên và phổ biến là trên giấy hồng điều, nên thường được gọi là câu đối đỏ.

Câu đối gồm hai vế đối nghiêm ngặt về từ ngữ, âm thanh, vần điệu và ý tứ. Câu đối còn gọi là "doanh thiếp" hay "doanh liên", bởi chữ "doanh" ý chỉ cây cột, còn "thiếp" chỉ tờ giấy có in chữ; "liên" chỉ đối xứng với nhau.

Câu đối được sử dụng rộng rãi trong nhiều trường hợp, nhiều hoàn cảnh, mọi không gian, thời gian, mọi môi trường xã hội và chiều dài lịch sử của dân tộc. Trước đây, người Việt ta có phong tục viết câu đối Tết. Vào sáng mùng một Tết Nguyên đán, sau khi đã làm lễ cúng tế trời đất, gia tiên, gia chủ ngồi vào án thư viết câu đối, khắc bút đề thơ, cốt bộc lộ ý nguyện, mong muốn gia đình họ tộc một năm mới an khang, thịnh vượng. Tuy nhiên, không phải nhà nào cũng có thể viết được câu đối, nên thường xin chữ ông đồ trong dịp sắm chợ Tết. Những câu đối này thường mang nội dung chúc tụng, thể hiện ước vọng an lành, cầu an khang, thịnh

* VIỆN NGHIÊN CỨU HÁN NÔM

vượng:

"Xuân giáng thiên môn phúc
Hoa khai vạn hộ hoan".

Nghĩa là:

Xuân về muôn nhà phúc

Hoa nở vạn hộ vui.

"Thăng bình thịnh thế hưng ca dật
Hạnh phúc dân sinh đắc ý đa".

Nghĩa là:

Hòa bình đời thịnh vui khúc hát

Hạnh phúc nhân dân thỏa ý mừng.

"Hòa thuận nhất môn thêm bách phúc

Bình an nhị tự trị thiên kim".

Nghĩa là:

Hòa thuận một nhà thêm trăm phúc.

Bình an hai chữ giá ngàn vàng.

"Minh nguyệt thanh phong bách loại ngư
cầm giai quốc sắc

Kim chi ngọc diệp tứ thời hoa thảo hữu thiên
hương".

Nghĩa là:

*Gió mát trăng thanh, trăm loại ngư cầm đều
quốc sắc*

*Cành vàng lá ngọc, bốn mùa hoa thảo có
hương trời.*

Ngày Tết cũng là dịp để mọi người nhớ về
cội nguồn, nhớ đến công ơn dưỡng dục, sinh
thành của tổ tiên, nên thường chuộng câu:

"Cúc dục ân thâm Đông Hải đại

Sinh thành nghĩa trọng Thái Sơn cao".

Nghĩa là:

Ơn dưỡng dục sâu tựa biển Đông Hải

Nghĩa sinh thành cao hơn núi Thái Sơn.

Tết đến, người thêm tuổi, thêm tài lộc; xuân
về, hoa thêm đẹp, hứa hẹn một năm mới tốt
đẹp:

"Thiên tăng tuế nguyệt nhân tăng thọ
Xuân mãn càn khôn phúc mãn đường".

Nghĩa là:

Trời thêm năm tháng người thêm thọ

Xuân khắp đất trời phúc mọi nhà.

Câu đối được làm bằng chữ Hán, song cũng
được làm bằng chữ Nôm, thậm chí bằng chữ
Quốc ngữ:

- *Có là bao, ba vạn sáu ngàn ngày, được
trăm cái Tết*

*Ước gì nhỉ, một năm mười hai tháng, cả bốn
mùa Xuân.*

- *Ủa! Tết đến rồi đó, chẳng lẽ tro củi cùng
tuế nguyệt*

*Kia! Xuân sang đây ư, thôi đành mở múi với
giang sơn.*

Đối với bậc văn nhân, những câu đối Tết
này là nỗi niềm của họ về gia cảnh, về sự đời,
về thế sự.

Cao Bá Quát với một đôi câu đối sau cũng
đủ nói lên một tâm hồn, một khí phách hào
hùng của ông:

"Thập tải luân giao cầu cổ kiếm

Nhất sinh đề thủ bách mai hoa".

Nghĩa là:

*Hàng chục năm giao du để tìm những bậc
anh hùng*

Một đời ta luôn cúi đầu vái lạy hoa mai.

Những cặp đối của Tú Xương cũng cho thấy
chất hào hoa, phóng túng nhường nào của ông:

- "Cực nhân gian chí phẩm giá, phong
nguyệt tinh hoài,

Tối thế thượng chi phong lưu, giang hồ khí
cốt".

Nghĩa là:

*Phẩm giá bậc nhất ở cõi thế gian này, là kẻ
ôm nhớ thương trăng gió*

*Phong lưu trên hết ở trên đời, là người có khí
cốt giang hồ.*

- "Nụ cười thay! Nêu không, pháo không,
vôi bột cũng không, mà Tết

Thôi cũng được! Rượu có, nem có, bánh
chưng đều có, thừa Xuân".

Tết với Nguyễn Công Trứ, thì:

- "Đuột trời ngắt một cây nêu, hết tối ba
mươi, gì cũng Tết!

Vang đất ùng ba tiếng pháo, rạng ngày
mồng một, thế là Xuân!"

- "Tối ba mươi, nợ hỏi tít mù, co căng đập
thẳng bản ra cửa

Sáng mồng một, rượu say túy lúy, giơ tay
bồng ông phúc vào nhà".

Còn Nguyễn Khuyến:

- "Quan chẳng quan thì dân, chiếu trung
đình ngắt ngưỡng

Già chẳng già thì trẻ, đàn tiểu tử lau nhau".

- "Không tham, không hãi, không ngại,
không lo, không cứng cổ không to khí tượng,

Có phúc, có phần, có nhân, có nể, có lọt
lòng có nợ quân thân".

- "Tết đến, rượu ngon đưa mấy chén

Xuân về, cầm bút thử vài trang".

Trần Tế Xương:

"Đi đệt ngoài sân tràng pháo chuột



“Nghìn năm sót lại một người/Ngồi trên chiếu rách viết lời vàng son?” - Ảnh: Đức Dũng

Loẹt lòi trên vách, bức tranh gà!”

“Thiên hạ xác rồi còn đốt pháo
Nhân tình bạc thế lại bôi vôi”.

Và, nữ sĩ Hồ Xuân Hương:

- “Tối ba mươi khép cánh càn khôn, ních
chặt lại kéo Ma vương đưa quỷ tới

Sáng mồng một lỏng then tạo hóa, mở
toang ra cho thiếu nữ rước Xuân vào”.

Lệ xưa, chuẩn bị đón Tết, người ta thường
dụng tre làm cây nêu, lấy 3 lát buộc 1 bó vàng,
hoặc lấy cành đa, lá dứa cài ngoài cửa ngõ,
hoặc rắc vôi bột trong sân, ngoài ngõ, vẽ bàn
cờ, cái cung, cái nỏ, ý để trừ ma quỷ, kéo sợ
năm mới quỷ vào nhà. Vì thế mà thường gặp
những chi tiết này trong câu đối Tết.

Ngày Tết, người ta không chỉ sắm câu đối
đỏ mà còn xin chữ ông đồ. Chính ông đồ đã
giúp người ta truyền đi ý vị ngọt ngào từ những
chữ xin ấy. Nhắc đến ngày xuân, nhắc đến ông
đồ, không gì hơn bằng đọc lại vần thơ “Ông đồ”
của cố nhà thơ tài hoa Vũ Đình Liên:

Mỗi năm hoa đào nở

Lại thấy ông đồ già

Bày mực tàu giấy đỏ

Bên phố đông người qua.

Bao nhiêu người thuê viết

Tấm tắc ngợi khen tài

Hoa tay thảo những nét

Như phượng múa rồng bay.

Đúng là mỗi khi hoa đào nở, là lúc Tết đến
xuân về, lại xuất hiện hình ảnh quen thuộc của
những ông đồ với giấy đỏ, với mực tàu cho chữ
trên phố.

Lệ xưa, ông đồ đã trở thành một biểu tượng
của ngày Tết xưa, với những nét chữ “phượng
múa rồng bay”. Phượng múa rồng bay là nét
chữ, đồng thời còn là nét người, là nỗi niềm.
Người xin chữ vừa mong được phúc của người
cho chữ, vừa mong xin được chữ đúng với tâm
nguyện của bản thân, của gia đình. Vì thế có
người xin chữ Lộc, có người xin chữ Phúc, hoặc
chữ Đức, chữ Tâm, chữ Tín, chữ Nhân,...

Thói quen xin chữ và cho chữ ngày Tết cổ
truyền mang nhiều ý nghĩa văn hóa là vậy./

MT

Tài liệu dẫn:

1- “Những câu đối hay, Câu đối Tết”:
<http://my.opera.com/hadung80/blog/show.dml>.

2- Bài thơ “Ông đồ” của Vũ Đình Liên:
<http://www.thivien.net/viewpoem.php>.